

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XXII**  
**về sắp xếp, sáp nhập tổ chức đảng, đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh**  
-----

Ngày 18/4/2025, sau khi xem xét, thảo luận các Tờ trình, Đề án về sắp xếp, sáp nhập tổ chức đảng, đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, căn cứ kết quả biểu quyết, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII:

**QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua nội dung cơ bản các dự thảo Đề án sau đây:

- Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Nam. Trong đó, thống nhất số lượng đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp là **88 đơn vị hành chính** (bao gồm 12 phường, 76 xã).

- Đề án hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

- Đề án kết thúc hoạt động đảng bộ huyện, thị xã, thành phố sau khi không tổ chức cấp huyện.

- Đề án thành lập tổ chức đảng theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ ý kiến thảo luận tại Hội nghị, chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan:

**2.1.** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện nội dung dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, đảm bảo đúng các nguyên tắc, định hướng, tiêu chí và chất lượng; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và hoàn thành **vào ngày 20/4/2025**; trình Hội đồng nhân dân tỉnh **vào ngày 24/4/2025**; hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ **trước ngày 01/5/2025**.

**2.2.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện Đề án kết thúc hoạt động đảng bộ huyện, thị xã, thành phố sau khi không tổ chức cấp huyện; Đề án thành lập tổ chức đảng theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và tham mưu các nội dung theo thẩm quyền sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

**2.3.** Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 16/4/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh đảm bảo các xã, phường mới chính thức đi vào hoạt động, đồng thời kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện kể từ **ngày 01/7/2025**.

**2.4.** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, triển khai thực hiện công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức; nâng cao nhận thức, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

### **3. Tổ chức thực hiện**

**3.1.** Các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra.

**3.2.** Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hướng đến tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan, ban đảng ở Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**



**Lương Nguyễn Minh Triết**



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quảng Nam, ngày 18 tháng 4 năm 2025

## **PHƯƠNG ÁN**

**hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng**

(kèm theo Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/4/2025

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

-----

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV; Quyết định số 759/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất thông qua phương án hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng như sau:

### **I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NAM VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành lập thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Nam với tổng diện tích tự nhiên có **10.574,87** km<sup>2</sup>, quy mô dân số là **1.747.147** người (số liệu tính đến ngày 31/12/2024) và có **88** xã, phường trực thuộc và thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là **1.292,38** km<sup>2</sup>, quy mô dân số là **1.318.481** người (số liệu tính đến ngày 31/12/2024)<sup>1</sup> và có **19** phường, xã, đặc khu trực thuộc.

Trung tâm hành chính - chính trị của thành phố Đà Nẵng (mới) đặt tại thành phố Đà Nẵng.

### **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **1. Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Quảng Nam và đơn vị thành phố Đà Nẵng**

Sáp nhập nguyên trạng 02 Đoàn đại biểu Quốc hội của 02 địa phương, sau sáp nhập Đoàn ĐBQH thành phố Đà Nẵng (mới) có 12 đại biểu.

#### **2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam**

<sup>1</sup> Trong đó dân số thường trú là 1.135.693 người và dân số tạm trú là 182.788 người

2.1. Về số lượng đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng (mới), hợp nhất số lượng đại biểu hiện có của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng là **98** đại biểu (trong đó, có **48** đại biểu HĐND tỉnh Quảng Nam và **50** đại biểu HĐND thành phố Đà Nẵng).

2.2. Về các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam và Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (mới) có 04 ban như sau:

(1) Thành lập Ban Pháp chế trên cơ sở hợp nhất Ban Pháp chế HĐND thành phố Đà Nẵng và Ban pháp chế HĐND tỉnh Quảng Nam.

(2) Thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách trên cơ sở hợp nhất Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố Đà Nẵng và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Quảng Nam.

(3) Thành lập Ban Đô thị HĐND: Trên cơ sở giữ nguyên Ban Đô thị HĐND thành phố Đà Nẵng và xem xét, bổ sung đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách vào Phó Trưởng Ban Đô thị để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ.

(4) Thành lập Ban Văn hóa - Xã hội (trong đó bao gồm chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc).

### **3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng**

3.1. Sáp nhập **12** sở có tên gọi giống nhau và chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, giữ nguyên **02** sở khác biệt. Sau khi hợp nhất thành phố Đà Nẵng (mới) có 14 sở như sau: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (5) Sở Công Thương, (6) Sở Khoa học và Công nghệ, (7) Sở Giáo dục và Đào tạo, (8) Sở Y tế, (9) Sở Tư pháp, (10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (11) Văn phòng Ủy ban nhân dân, (12) Thanh tra, (13) Sở Ngoại vụ (14) Sở Dân tộc và Tôn giáo.

#### *3.2. Các đơn vị đặc thù được Chính phủ thành lập*

Giữ nguyên 02 ban: (1) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, tiếp nhận chức năng quản lý các khu công nghiệp từ Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam. (2) Đổi tên Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam thành Ban Quản lý các khu kinh tế (chuyển chức năng quản lý các khu công nghiệp về cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

#### *3.3. Các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam*

(1) Trước mắt giữ nguyên tổ chức bộ máy của 05 ban quản lý dự án, gồm: (1) Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng; (2) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và hạ tầng đô thị thành phố; (3) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và

nông nghiệp thành phố; (4) Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam; (5) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

(2) Đối với các đơn vị sự nghiệp khác và Trường Đại học Quảng Nam, Trường Cao đẳng Quảng Nam và Trường Cao đẳng thành phố sắp xếp như sau:

- Giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Nam;

- Giữ nguyên Ban Quản lý Vườn quốc gia Sông Thanh Quảng Nam.

- Sáp nhập, hợp nhất Trường Cao đẳng Quảng Nam và Trường Cao đẳng thành phố thành Trường Cao đẳng Đà Nẵng.

- Thống nhất chủ trương để trao đổi với Đại học Đà Nẵng và xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét chuyển giao Trường Đại học Quảng Nam về Đại học Đà Nẵng.

#### *3.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước:*

- Hợp nhất, sáp nhập Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Nam.

- Hợp nhất, sáp nhập Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi thành phố Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam

- Giữ nguyên Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai.

### **4. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

#### *4.1. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội*

Sáp nhập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam gồm **09** đầu mối, trong đó có **01** Văn phòng và **08** Ban chuyên môn; **04** đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng (mới).

#### *4.2. Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*

Trước mắt giữ nguyên hiện trạng **48** tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam hiện và sẽ sắp xếp theo Đề án của Trung ương.

### **5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy Đà Nẵng**

#### *5.1. Thành lập Đảng bộ thành phố Đà Nẵng*

Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp thành phố sau khi sắp xếp nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định của Trung ương.

#### *5.2. Thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy*

Hợp nhất 05 cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy Quảng Nam và Thành ủy Đà Nẵng, gồm: (1) Văn phòng Thành ủy, (2) Ban Tổ chức Thành ủy, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, (4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, (5) Ban Nội chính Thành ủy.

## **6. Các đơn vị sự nghiệp của đảng trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Nam và Thành ủy Đà Nẵng**

(1) Hợp nhất Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng và Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam thành Trường Chính trị thành phố.

(2) Hợp nhất Báo và Đài Phát thanh Truyền hình thành phố Đà Nẵng và Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Quảng Nam thành Báo và Đài Phát thanh Truyền hình thành phố; đồng thời, đề nghị chỉ đạo cơ cấu lại tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

## **7. Phương án sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy Đà Nẵng (sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)**

*7.1. Kết thúc đảng bộ cấp quận, huyện (thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, huyện) và thành lập đảng bộ xã, phường (mới).*

Kết thúc hoạt động các đảng bộ cấp quận, huyện và thành lập đảng bộ phường, xã, đặc khu, đồng bộ với 107 xã, phường, đặc khu.

*7.2. Thành lập Đảng bộ các cơ quan đảng, đảng bộ Ủy ban nhân dân, đảng bộ Công an, đảng bộ Quân sự, đảng bộ Bộ đội Biên phòng cấp thành phố.*



## **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/4/2025 của  
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam khóa XXII)*

-----

1. Thành lập **xã Núi Thành 1** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Quang; xã Tam Nghĩa.
2. Thành lập **xã Núi Thành 2** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Hiệp; xã Tam Giang; thị trấn Núi Thành.
3. Thành lập **xã Núi Thành 3** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Mỹ Đông; xã Tam Mỹ Tây; xã Tam Trà.
4. Thành lập **xã Núi Thành 4** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Hòa; xã Tam Anh Bắc; xã Tam Anh Nam.
5. Thành lập **xã Núi Thành 5** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Sơn; xã Tam Thạnh.
6. Thành lập **xã Núi Thành 6** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Xuân 1; xã Tam Xuân 2; xã Tam Tiến.
7. Thành lập **xã Tam Hải** trên cơ sở xã Tam Hải cũ.
8. Thành lập **phường Tam Kỳ** trên cơ sở sáp nhập phường An Mỹ; phường An Xuân; phường Trường Xuân.
9. Thành lập **phường Tam Kỳ Đông** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Thanh; xã Tam Phú; phường An Phú.
10. Thành lập **phường Tam Kỳ Nam** trên cơ sở sáp nhập phường An Sơn; phường Hòa Hương; xã Tam Ngọc.
11. Thành lập **phường Tam Kỳ Bắc** trên cơ sở sáp nhập phường Tân Thạnh; phường Hòa Thuận; xã Tam Thăng.
12. Thành lập **xã Phú Ninh 1** trên cơ sở sáp nhập xã Tam An; xã Tam Thành; xã Tam Phước; xã Tam Lộc.
13. Thành lập **xã Phú Ninh 2** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Phú Thịnh; xã Tam Đàn; xã Tam Thái.
14. Thành lập **xã Phú Ninh 3** trên cơ sở sáp nhập xã Tam Dân; xã Tam Đại; xã Tam Lãnh.
15. Thành lập **xã Tiên Phước 1** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Tiên Kỳ; xã Tiên Mỹ; xã Tiên Lộc.

16. Thành lập **xã Tiên Phước 2** trên cơ sở sáp nhập xã Tiên Phong, xã Tiên Thọ, xã Tiên Lập.
17. Thành lập **xã Tiên Phước 3** trên cơ sở sáp nhập xã Tiên Sơn, xã Tiên Hà, xã Tiên Châu.
18. Thành lập **xã Tiên Phước 4** trên cơ sở sáp nhập xã Tiên An, xã Tiên Cảnh, xã Tiên Hiệp.
19. Thành lập **xã Tiên Phước 5** trên cơ sở sáp nhập xã Tiên Lãnh, xã Tiên Ngọc.
20. Thành lập **xã Bắc Trà My 1** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Đông; xã Trà Nú; xã Trà Kót.
21. Thành lập **xã Bắc Trà My 2** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Giáp; xã Trà Ka.
22. Thành lập **xã Bắc Trà My 3** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Giác; xã Trà Tân.
23. Thành lập **xã Bắc Trà My 4** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Bui, xã Trà Đốc.
24. Thành lập **xã Bắc Trà My 5** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Trà My; xã Trà Sơn; xã Trà Giang; xã Trà Dương.
25. Thành lập **xã Nam Trà My 1** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Mai; xã Trà Don.
26. Thành lập **xã Nam Trà My 2** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Cang; xã Trà Tập.
27. Thành lập **xã Nam Trà My 3** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Vinh; xã Trà Vân.
28. Thành lập **xã Nam Trà My 4** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Leng; xã Trà Don.
29. Thành lập **xã Trà Linh** trên cơ sở sáp nhập xã Trà Nam; xã Trà Linh.
30. Thành lập **xã Thăng Bình 1** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Hà Lam; xã Bình Nguyên; xã Bình Quý.
31. Thành lập **xã Thăng Bình 2** trên cơ sở sáp nhập xã Bình Phục; xã Bình Triều; xã Bình Giang.
32. Thành lập **xã Thăng Bình 3** trên cơ sở sáp nhập xã Bình Đào; xã Bình Minh; xã Bình Dương.
33. Thành lập **xã Thăng Bình 4** trên cơ sở sáp nhập xã Bình Nam; xã Bình Hải; xã Bình Sa.

34. Thành lập **xã Thăng Bình 5** trên cơ sở sáp nhập xã Bình An; xã Bình Trung; xã Bình Tú.
35. Thành lập **xã Thăng Bình 6** trên cơ sở sáp nhập xã Bình Phú; xã Bình Quế.
36. Thành lập **xã Thăng Bình 7** trên cơ sở sáp nhập xã Bình Lãnh; xã Bình Trị; xã Bình Định.
37. Thành lập **xã Quế Sơn 1** trên cơ sở sáp nhập xã Quế Xuân 1; xã Quế Xuân 2; xã Quế Phú; thị trấn Hương An.
38. Thành lập **xã Quế Sơn 2** trên cơ sở sáp nhập xã Quế Mỹ; xã Quế Hiệp; xã Quế Thuận;
39. Thành lập **xã Quế Sơn 3** trên cơ sở sáp nhập xã Quế Châu; xã Quế Minh; thị trấn Đông Phú.
40. Thành lập **xã Quế Sơn 4** trên cơ sở sáp nhập xã Quế An; xã Quế Long; xã Quế Phong.
41. Thành lập **xã Nông Sơn 1** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Trung Phước; xã Quế Lộc.
42. Thành lập **xã Nông Sơn 2** trên cơ sở sáp nhập xã Quế Lâm; xã Phước Ninh; xã Ninh Phước.
43. Thành lập **xã Duy Xuyên 1** trên cơ sở sáp nhập xã Duy Thành; xã Duy Nghĩa; xã Duy Hải.
44. Thành lập **xã Duy Xuyên 2** trên cơ sở sáp nhập xã Duy Phước; xã Duy Vinh; thị trấn Nam Phước.
45. Thành lập **xã Duy Xuyên 3** trên cơ sở sáp nhập xã Duy Trung; xã Duy Sơn; xã Duy Trinh.
46. Thành lập **xã Duy Xuyên 4** trên cơ sở sáp nhập xã Duy Châu; xã Duy Hòa.
47. Thành lập **xã Duy Xuyên 5** trên cơ sở sáp nhập xã Duy Phú; xã Duy Tân.
48. Thành lập **phường Điện Bàn 1** trên cơ sở sáp nhập phường Điện Phương; phường Điện Minh; phường Vĩnh Điện.
49. Thành lập **phường Điện Bàn 2** trên cơ sở sáp nhập phường Điện Nam Đông; phường Điện Nam Trung; phường Điện Dương.
50. Thành lập **phường Điện Bàn 3** trên cơ sở sáp nhập phường Điện Ngọc; phường Điện Nam Bắc.

51. Thành lập **phường Điện Bàn 4** trên cơ sở sáp nhập phường Điện An; phường Điện Thắng Nam; phường Điện Thắng Trung.
52. Thành lập **phường Điện Bàn 5** trên cơ sở sáp nhập xã Điện Hoà; phường Điện Thắng Bắc; xã Điện Tiến.
53. Thành lập **xã Điện Bàn 6** trên cơ sở sáp nhập xã Điện Hồng; xã Điện Thọ; xã Điện Phước
54. Thành lập **xã Điện Bàn 7** trên cơ sở sáp nhập xã Điện Phong; xã Điện Trung; xã Điện Quang.
55. Thành lập **phường Hội An** trên cơ sở sáp nhập phường Minh An; phường Cẩm Phô; phường Sơn Phong; phường Cẩm Nam; xã Cẩm Kim.
56. Thành lập **phường Hội An Đông** trên cơ sở sáp nhập phường Cẩm Châu; phường Cửa Đại; xã Cẩm Thanh.
57. Thành lập **phường Hội An Tây** trên cơ sở sáp nhập xã Cẩm Hà; phường Thanh Hà; phường Tân An; phường Cẩm An.
58. Thành lập **xã Tân Hiệp** trên cơ sở xã Tân Hiệp cũ.
59. Thành lập **xã Đại Lộc 1** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Ái Nghĩa; xã Đại Hiệp; xã Đại Hòa; xã Đại An.
60. Thành lập **xã Đại Lộc 2** trên cơ sở sáp nhập xã Đại Nghĩa; xã Đại Quang.
61. Thành lập **Xã Đại Lộc 3** trên cơ sở sáp nhập xã Đại Đồng; xã Đại Hồng.
62. Thành lập **Xã Đại Lộc 4** trên cơ sở sáp nhập xã Đại Lãnh; xã Đại Hưng; xã Đại Sơn.
63. Thành lập **Xã Đại Lộc 5** trên cơ sở sáp nhập xã Đại Phong; xã Đại Minh; xã Đại Cường;
64. Thành lập **Xã Đại Lộc 6** trên cơ sở sáp nhập xã Đại Tân; xã Đại Thắng; xã Đại Chánh; xã Đại Thạnh.
65. Thành lập **xã Nam Giang 1** trên cơ sở thị trấn Thanh Mỹ.
66. Thành lập **xã Nam Giang 2** trên cơ sở sáp nhập xã Cà Dy; xã Tà Bhing; xã Tà Pơ.
67. Thành lập **xã Nam Giang 3** trên cơ sở sáp nhập xã Zuôi và xã Chà Vål.
68. Thành lập **xã Nam Giang 4** trên cơ sở sáp nhập xã Đắc Pring; xã Đắc Pre.
69. Thành lập **xã Nam Giang 5** trên cơ sở sáp nhập xã La Dêê; xã Đắc Tôi.
70. Thành lập **xã Nam Giang 6** trên cơ sở sáp nhập xã Chợ Chun; xã La Êê.

71. Thành lập **xã Đông Giang 1** trên cơ sở sáp nhập xã Tư và xã Ba
72. Thành lập **xã Đông Giang 2** trên cơ sở sáp nhập xã Sông Kôn; xã A Ting; xã Jơ Ngây.
73. Thành lập **xã Đông Giang 3** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Pao, xã Tà Lu; xã A Rooi; xã Zà Hung.
74. Thành lập **xã Đông Giang 4** trên cơ sở sáp nhập xã Cà Dăng; xã Mả Cooih.
75. Thành lập **xã Tây Giang 1** trên cơ sở sáp nhập xã A vương; xã Bhalêê; xã Anông.
76. Thành lập **xã Tây Giang 2** trên cơ sở sáp nhập xã Atiêng; xã Dang.
77. Thành lập **xã Tây Giang 3** trên cơ sở xã Lăng.
78. Thành lập **xã Tây Giang 4** trên cơ sở xã Tr'hy.
79. Thành lập **xã Tây Giang 5** trên cơ sở xã Axan.
80. Thành lập **xã Tây Giang 6** trên cơ sở sáp nhập xã Ch'om; xã Gari.
81. Thành lập **xã Hiệp Đức 1** trên cơ sở sáp nhập xã Quế Tân; thị trấn Tân Bình; xã Quế Lưu.
82. Thành lập **xã Hiệp Đức 2** trên cơ sở sáp nhập xã Thăng Phước; xã Bình Sơn; xã Quế Thọ; xã Bình Lâm.
83. Thành lập **xã Hiệp Đức 3** trên cơ sở sáp nhập xã Phước Trà; xã Sông Trà; xã Phước Gia.
84. Thành lập **xã Phước Sơn 1** trên cơ sở sáp nhập thị trấn Khâm Đức; xã Phước Xuân.
85. Thành lập **xã Phước Sơn 2** trên cơ sở sáp nhập xã Phước Đức; xã Phước Năng; xã Phước Mỹ.
86. Thành lập **xã Phước Sơn 3** trên cơ sở sáp nhập xã Phước Chánh; xã Phước Công.
87. Thành lập **xã Phước Sơn 4** trên cơ sở sáp nhập xã Phước Thành; xã Phước Lộc; xã Phước Kim.
88. Thành lập **xã Phước Sơn 5** trên cơ sở sáp nhập xã Phước Hiệp; xã Phước Hòa.